

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh

(Ban hành theo quyết định số ~~48~~ /QĐ-ĐHSPTDĐT HN ngày 09 tháng 7 năm 2022
2022 của Hiệu trưởng trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội)

Ngành:	Giáo dục Quốc phòng và An ninh
Mã ngành:	7140208
Trình độ đào tạo:	Đại học
Hệ đào tạo:	Chính quy
Danh hiệu tốt nghiệp:	Cử nhân Sư phạm Giáo dục quốc phòng và An ninh

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1. Mục tiêu chung.

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục quốc phòng và An ninh nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lý luận, trang bị những kỹ năng thực hành về chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và An ninh; có năng lực tổ chức dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn giáo dục quốc phòng an ninh; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục quốc phòng An ninh và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

Chương trình đảm bảo cung cấp cho người học có các năng lực cụ thể sau:

- PO1: Kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, các kiến thức đại cương, giáo dục thể chất.

- PO2: Kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác Quốc phòng - an ninh.

- PO3: Kiến thức nghiệp vụ sư phạm, lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh; Kiến thức lý luận và thực tiễn về kỹ thuật, chiến thuật quân sự, điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam.

- PO4: Khả năng vận dụng được kiến thức lý thuyết, thực hành chuyên môn, các phương pháp giảng dạy để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng an ninh và các lĩnh vực khác có liên quan.

- PO5: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề; Có năng lực giao tiếp, làm việc nhóm; có năng lực dẫn dắt tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

2. Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes-PLO).

2.1. Yêu cầu về kiến thức.

- PLO1: Áp dụng kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, các kiến thức đại cương, giáo dục thể chất vào giải quyết các hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.

- PLO2: Vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng; Công tác Quốc phòng, công tác an ninh vào thực tiễn tổ chức hoạt động Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

- PLO3: Vận dụng sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về quân sự chung, kỹ thuật, chiến thuật quân sự, điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam vào hoạt động giảng dạy chuyên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- PLO4: Phân tích và vận dụng kiến thức nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh để giải quyết nhiệm vụ trong lĩnh vực dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng.

- PLO5: Khả năng giảng dạy, xây dựng, tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- PLO6: Kỹ năng đánh giá đặc điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí.

- PLO7: Kỹ năng thực hành về điều lệnh đội ngũ, vũ khí bộ binh, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từ cá nhân đến cấp trung đội bộ binh đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.

- PLO8: Khả năng thiết kế, thực hiện, phát triển chương trình và đánh giá hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh ở các nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- PLO9: Kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về Giáo dục quốc phòng và an ninh và lĩnh vực có liên quan trong nhà trường.

- PLO10: Khả năng thực hiện được chức trách, nhiệm vụ của tiểu đội trưởng bộ binh khi tham gia quân đội; Khả năng thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện được một số nội dung về phòng thủ dân sự; vận dụng kiến thức về phòng thủ dân sự để giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.

- PLO11: Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản, đọc và dịch được các tài liệu chuyên ngành; Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- PLO12: Vận dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 về “Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT)”.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

- PLO13: Có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan.

- PLO14: Giải thích, hướng dẫn, giám sát học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập, kỹ năng trong hoạt động giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- PLO15: Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động giảng dạy trong các cơ sở giáo dục các cấp, các hình thức đào tạo.

- PLO16: Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm cao trong công việc được giao.

2.4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh có thể đảm nhiệm và đảm nhiệm tốt các vị trí sau:

- Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường THPT, giảng viên giảng dạy các trường cao đẳng, đại học, trung cấp chuyên nghiệp.

- Chuyên viên quản lý môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các sở giáo dục và đào tạo.

- Chuyên viên chuyên trách về Quốc phòng và an ninh ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, hành chính các cấp ở Việt Nam.

Bảng 1. Mối quan hệ giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra (PLO)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
PO1	√															
PO2		√	√	√												
PO3		√	√	√												
PO4					√	√	√	√	√	√	√	√				
PO5													√	√	√	√

Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình và thang đo năng lực

Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO1: Áp dụng kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, các kiến thức đại cương, giáo dục thể chất vào giải quyết các hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.	4/6
PLO2: Vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng; Công tác Quốc phòng-An ninh vào thực tiễn tổ chức hoạt động Giáo dục Quốc phòng và An ninh.	3/6
PLO3: Vận dụng sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về quân sự chung, kỹ thuật, chiến thuật quân sự, điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam vào hoạt động giảng dạy chuyên môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.	5/6
PLO4: Phân tích và vận dụng kiến thức nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và an ninh để giải quyết nhiệm vụ trong lĩnh vực dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.	4/6
PLO5: Khả năng giảng dạy, xây dựng tổ chức thực hiện chương trình	5/5

hoạch dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.	
PLO6: Kỹ năng đánh giá đặc điểm tâm lí của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí.	4/5
PLO7: Kỹ năng thực hành về điều lệnh đội ngũ, vũ khí bộ binh, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từ cá nhân đến cấp trung đội bộ binh đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp	4/5
PLO8: Khả năng thiết kế, thực hiện, phát triển chương trình và đánh giá hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh ở các nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	4/5
PLO9: Kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về Giáo dục quốc phòng và an ninh và lĩnh vực có liên quan trong nhà trường.	4/5
PLO10: Khả năng thực hiện được chức trách, nhiệm vụ của tiểu đội trưởng bộ binh khi tham gia quân đội; Khả năng thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện được một số nội dung về phòng thủ dân sự; vận dụng kiến thức về phòng thủ dân sự để giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.	5/5
PLO11: Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản, đọc và dịch được các tài liệu chuyên ngành; Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương	4/5
PLO12: Vận dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 về “Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT)”	4/5
PLO13: Có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục quốc phòng An ninh và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan	5/5
PLO14: Giải thích, hướng dẫn, giám sát học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập, kỹ năng trong hoạt động giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và an ninh.	5/5
PLO15: Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá	5/5

và cải thiện hiệu quả hoạt động giảng dạy trong các cơ sở giáo dục các cấp, các hình thức đào tạo.	
PLO16. Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm trong công việc được giao.	5/5

** Ghi chú: Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: kỹ năng (1-5), Krathwohl: Đạo đức và trách nhiệm (1-5)*

3. Thời gian đào tạo: 04 năm.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ.

5. Đối tượng tuyển sinh:

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo hiện hành và Đề án tự chủ tuyển sinh của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện thi tốt nghiệp.

6.1. Quy trình đào tạo.

** Hình thức đào tạo:*

- Đào tạo trình độ đại học Giáo dục Quốc phòng và an ninh được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.

- Chương trình đại học Giáo dục Quốc phòng và an ninh được đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Ngôn ngữ chính thức dùng trong đào tạo trình độ đại học là tiếng Việt.

** Thời gian đào tạo:*

- Thời gian đào tạo theo kế hoạch: 4 năm, được tổ chức thành 08 kỳ học tập trung.

- Thời gian đào tạo tối đa tính từ ngày nhập học là 8 năm.

** Cách thức tổ chức, quản lý khoá học:*

Khoa giáo dục Quốc phòng và an ninh quản lý và thực hiện chương trình kế hoạch đào tạo; quản lý về nhân sự đối với sinh viên và kết quả học tập của sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp.

- Thực hiện theo Quy định số 60/QĐ- ĐHSPTDTTHN ngày 01/3/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 317/QĐ- ĐHSPTDTTHN ngày 20/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại

học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đào tạo đại học của trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội.

7. Thang điểm đánh giá.

Đánh giá theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) sau đó được chuyển thành điểm chữ: Loại đạt (A,B,C,D); Loại không đạt (F); Chưa đủ dữ liệu đánh giá (I); Chưa nhận được kết quả thi (X); theo Quyết định số 317/QĐ - ĐHSPTĐTTTHN Ngày 30/06/2021 của hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đào tạo đại học của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

8. Nội dung chương trình đào tạo.

Khối lượng kiến thức toàn khóa học gồm 132 tín chỉ, bao gồm các khối kiến thức sau:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 36 tín chỉ (27.27%).
- Khối kiến thức giáo dục chuyên ngành: 96 tín chỉ (72.72%).

Bao gồm:

- + Khối kiến thức cơ sở ngành: 35 tín chỉ (26.51%).
- + Khối kiến thức chuyên ngành: 44 tín chỉ (33.33%).
- + Thực hành, Thực tập sư phạm: 10 tín chỉ (7.57%).
- + Khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế) : 7 tín chỉ (5.30%).

8.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy trong toàn khóa: 132 tín chỉ, trong đó:

KHỐI KIẾN THỨC	LOẠI HỌC PHẦN		SỐ TÍN CHỈ	TỶ LỆ %
	Bắt buộc	Tự chọn		
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương:	Bắt buộc	36	36	27.27
	Tự chọn	0		
B. Khối kiến thức GD chuyên ngành:			96	72.72
I. Khối kiến thức cơ sở ngành:	Bắt buộc	33	35	26.51
	Tự chọn	2		
II. Khối kiến thức chuyên ngành:	Bắt buộc	40	44	33.33
	Tự chọn	04		
Thực hành, Thực tập sư phạm:	Bắt buộc	10	10	7,57
Khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế):	Tự chọn		7	5.3
Tổng cộng:			132	100

8.2. Khung chương trình đào tạo toàn khóa:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Điều kiện tiên quyết
1. Khối kiến thức chung			20	36	570	
Bắt buộc			15	34	510	
1	QPA1001	Triết học Mác Lê Nin	1	03	45	
2	QPA1002	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	1	02	30	QPA1001
3	QPA1003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	02	30	QPA1001,QPA1002
4	QPA1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	02	30	QPA1001
5	QPA1005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1	02	30	QPA1001,QPA1004
6	QPA1006	Tiếng Anh 1	1	03	45	
7	QPA2007	Tiếng Anh 2	1	03	45	QPA1006
8	QPA1008	Tin học	1	02	30	
9	QPA1009	Tâm lý học đại cương	1	02	30	
10	QPA1010	Giáo dục học đại cương	1	02	30	
11	QPA1011	Pháp luật đại cương	1	02	30	QPA1001
12	QPA1012	Toán học thống kê	1	02	30	
13	QPA1013	Nghiên cứu khoa học	1	02	30	QPA1012
14	QPA1014	Giáo dục thể chất 1	1	02	30	
15	QPA1015	Giáo dục thể chất 2	1	03	45	QPA1014
Học phần tự chọn: chọn (1/5)			05	02		
16	QPA1016	Tiếng việt thực hành	1	02	30	
17	QPA1017	Cờ sớ văn hóa	1	02	30	QPA1001
18	QPA1018	Logic học	1	02	30	
19	QPA1019	Quản lý HCNN và QL ngành GDDT	1	02	30	
20	QPA1020	Môi trường và phát triển	1	02	30	
2. Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành			38	89		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Điều kiện tiên quyết
2.1.Khối kiến thức cơ sở ngành			15	35		
21	QPA2001	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục quốc phòng và An ninh	1	04	60	QPA2002
22	QPA2002	Học thuyết Mác LÊNin tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc	1	02	30	QPA1001
23	QPA2003	Tâm lý học quân sự	1	02	30	QPA2002
24	QPA2004	Giáo dục học quân sự	1	02	30	QPA1004
25	QPA2005	Giao tiếp sư phạm	1	02	30	
26	QPA2006	Pháp luật giáo dục quốc phòng và An ninh	1	02	30	QPA2002
27	QPA2007	Công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân dân Việt Nam	1	03	45	QPA2004
28	QPA2008	Điều lệnh quản lý bộ đội	1	02	30	
29	QPA2009	Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong giáo dục	1	02	30	
30	QPA2010	Thể thao quốc phòng	1	02	30	QPA1014,QPA1015
31	QPA2011	Địa hình quân sự	1	02	30	QPA2014
32	QPA2012	Công sự, thuốc nổ, vật cản, vũ khí tự tạo	1	02	30	QPA2014
33	QPA2013	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh	1	03	45	QPA2014
34	QPA2014	Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh	1	03	45	QPA2013
35	QPA2015	Quân sự chung	1	02	30	QPA2014
2.2.Khối kiến thức chuyên ngành			27	61		
Bắt buộc			17	50		
36	QPA2016	Điều lệnh đội ngũ từng người	1	03	45	QPA2008

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Điều kiện tiên quyết
37	QPA2017	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	1	03	45	QPA2008, QPA2012
38	QPA2018	Vũ khí bộ binh	1	02	30	QPA2015
39	QPA2019	Kỹ thuật bắn súng bộ binh	1	03	45	QPA2014
40	QPA2020	Kỹ thuật sử dụng榴彈	1	02	30	QPA2019
41	QPA2021	Công tác bảo đảm hậu cần, quân y	1	03	45	QPA2015
42	QPA2022	Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam	1	03	45	
43	QPA2023	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	1	02	30	
44	QPA2024	Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	1	02	30	
45	QPA2025	Quan điểm của Đảng về quốc phòng an ninh	1	03	45	
46	QPA2026	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương	1	02	30	QPA2002
47	QPA2027	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới	1	02	30	
48	QPA2028	Tiếng Anh chuyên ngành	1	02	30	QPA1006, QPA1007
49	QPA2029	Phương pháp giảng dạy môn GDQP và An ninh 1	1	04	60	
50	QPA2030	Phương pháp giảng dạy môn GDQP và An ninh 2	1	04	60	
51	QPA2031	Kiến tập sư phạm	1	04	60	
52	QPA2032	Thực tập sư phạm	1	06	90	QPA2031
2.3. Các học phần tự chọn: (chọn 2/6)			06	04		
53	QPA2033	Lịch sử, truyền thống quân đội và công an	1	02	30	
54	QPA2034	Vũ khí hủy diệt	1	02	30	
55	QPA2035	Hiểu biết về quân đội nước ngoài	1	02	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số học phần	Số tín chỉ	Số giờ	Điều kiện tiên quyết
56	QPA2037	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giáo dục quốc phòng an ninh	1	02	30	QPA1008
57	QPA2038	Văn hóa quần chúng trong lực lượng vũ trang	1	02	30	QPA2002
58	QPA2039	Võ thuật quân sự	1	02	30	QPA1014,QPA1015
3.1.Khóa luận tốt nghiệp			1	07	105	
3.2.Các học phần thay thế tốt nghiệp			4	07	105	
Tích lũy hai học phần với tổng thời lượng 07 tín chỉ từ các học phần tự chọn dưới đây:						
59	QPA3001	Xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam	1	04	60	QPA2002
60	QPA3002	Trung đội dân quân tự vệ bảo vệ và đánh chiếm mục tiêu khi có bạo loạn	1	03	45	
61	QPA3003	Đường lối Quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam	1	03	45	QPA2002
62	QPA3004	Phương pháp dạy học môn Giáo dục quốc phòng An ninh	1	04	60	
Tổng			62	132	1980	

Ma trận mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần trong chương trình đào tạo

T	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLO)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Triết học Mác Lênin	4										4		5			5
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	4										4		5			5
3	Chủ nghĩa khoa học xã hội	4										4		5			5
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	4									4		5			5
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4	4									4	4	5		5	5
6	Tiếng Anh 1	4				4						4	4	5			5
7	Tiếng Anh 2	4				4						4	4	5			5
8	Tin học			5				4	4			4	4		5		5
9	Tâm lý đại cương	4			4	5						4		5			
0	Giáo dục đại cương	4			4	5		4				4					
1	Pháp luật đại cương	4															5
2	Toán học thống kê	4		5		5		4				4		5			5
3	Nghiên cứu khoa học			5	4	5			4			4	4		5		5
4	Giáo dục thể chất 1	4										4			5		5
5	Giáo dục thể chất 2	4										4			5		5
6	Tiếng việt thực hành	4			4					5					5		5
7	Cơ sở văn hóa	4								4					5		
8	Logic học	4		5	4	5		4				4	4	5			
9	Quản lý HCNN và QL Ngành GDDT	4										4		5			5

		Chuẩn đầu ra (PLO)															
T	Tên học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
0	Môi trường và phát triển	4			4		4					4			5		5
1	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục quốc phòng và An ninh		3		4							4		5	5		
2	Học thuyết Mác Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc	4	3		4									5			5
3	Tâm lý học quân sự				4	5	4					4					5
4	Giao dục học quân sự				4	5	4					4					5
5	Giao tiếp sư phạm				4	5		4				4		5	5		5
6	Luật hình sự và tố tụng hình sự			5			4					4					5
7	Công tác Đảng, công tác chính trị, trong quân đội nhân dân Việt Nam	4	3											5			5
8	Điều lệnh quản lý bộ đội							4			5			5			5
9	Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong giáo dục					5			4	4		4	4				5
10	Thể thao quốc phòng			5			4								5		
11	Địa hình quân sự		3	5				4			5						
12	Công sự, thuốc nổ, vật cản, vũ khí tự tạo			5	4		4	4			5		4		5		
13	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh			5		5		5			5	4	4		5		
14	Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh			5		5		5			5	4	4		5		

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLO)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
51	Vũ khí hủy diệt			5							4	4					
52	Hiểu biết về quân đội nước ngoài											4	4			5	
53	Tổ chức quân đội, công an, nhà trường quân đội, công an và tuyển sinh đào tạo				5					4		4	4				
54	Pháp luật về quốc phòng an ninh		3	3	5							4	4				5
55	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giáo dục quốc phòng an ninh			3	5							4	4				
56	Văn hóa quân chủng trong lực lượng vũ trang		4									4	4			5	
57	Võ thuật quân sự			5													
58	Xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam		3		5							4	4			5	
59	Trung đội dân quân tự vệ bảo vệ và đánh chiếm mục tiêu khi có bạo loạn		3	5	4	4	4	4				4	4			5	5

9. Mô tả nội dung các học phần trong chương trình đào tạo

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: 3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết : không
- Học phần học trước: không
- Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

9.2. Kinh tế chính trị Mác Lê nin: 2 tín chỉ

- Học phần học trước: không
- Điều kiện tiên quyết: QPA1001
- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Hướng dẫn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 19/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn lý luận trong các chương trình đào tạo ngành không chuyên về lý luận chính trị.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

- Học phần học trước: không
- Điều kiện tiên quyết: QPA1001, QPA1002
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Hướng dẫn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 19/07/2019 c-a Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn lý luận trong các chương trình đào tạo ngành không chuyên về lý luận chính trị.

9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết : không
- Học phần học trước: QPA1001
- Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:**2 tín chỉ**

- Học phần học trước: không
- Điều kiện tiên quyết: QPA1001, QPA1004

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hướng dẫn số 3056/-BGD&ĐT ngày 19/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn lý luận trong các chương trình đào tạo ngành không chuyên về lý luận chính trị.

9.6. Ngoại ngữ học phần 1:**3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.7. Ngoại ngữ học phần 2:**3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: QPA1006
- Học phần này giúp sinh viên hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.8. Tin học:**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về máy tính (personal computer - PC) và Internet, biết sử dụng và khai thác thông tin trên máy tính phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

- Giúp sinh viên có khả năng sử dụng một cách cơ bản các công cụ phần mềm văn phòng trong học tập và nghiên cứu, cụ thể là soạn thảo văn bản (như

MS Word), bảng tính điện tử (như MS Excel), và thiết kế trình chiếu (như MS Power Point).

9.9. Tâm lý học đại cương:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Học phần Tâm lý học đại cương giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt được các hiện tượng tâm lý cơ bản.

9.10. Giáo dục học đại cương:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cho học sinh phổ thông.

9.11. Pháp luật đại cương:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết : không
- Học phần học trước: QPA1001
- Nội dung học phần được ban hành theo quyết định số: 128/QĐ-TTg, ngày 20/11/2009 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

9.12. Phương pháp toán học thống kê :

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Trang bị cho người học các phương pháp thu thập và xử lý số liệu trong hoạt động Thể dục Thể thao nhằm phục vụ trong nghiên cứu khoa học, vận dụng làm luận văn tốt nghiệp.

- Người học phải nắm vững các khái niệm cơ bản về thống kê như: các tham số đặc trưng, cách so sánh hai số trung bình, hai phương sai, tính tương quan ...

- Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học phải biết vận dụng các kiến thức vào học tập và NCKH.

9.13. Phương pháp Nghiên cứu khoa học:

2 tín chỉ

- Học phần học trước: không

- Điều kiện tiên quyết: QPA1012

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH. Qua đó giúp người học bước đầu biết tổ chức và tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, vận dụng các phương pháp nghiên cứu thường dùng để thu thập và xử lý một số thông tin cần thiết. Đồng thời biết viết và trình bày một bản báo cáo khoa học theo đúng trình tự quy định; cũng như có khả năng diễn giải vấn đề nghiên cứu của mình tại các hội nghị khoa học.

9.14. Giáo dục thể chất 1:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: không

- Cung cấp kiến thức rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).

9.15. Giáo dục thể chất 2:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA1014

- Tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản và cung cấp kiến thức của các môn thể thao tự chọn. Rèn luyện các bài tập thể lực chung nhằm nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà sinh viên đã lựa chọn tập luyện.

9.16. Tiếng Việt thực hành:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: không

- Học phần nhằm trang bị cho người học những hiểu biết, kỹ năng và năng lực cơ bản trong việc xây dựng ngôn bản, biết phân tích, thuật lại và xây dựng

một tài liệu khoa học. Rèn luyện cho họ kỹ năng đặt câu, đổi câu và chữa các lỗi câu thông thường. Rèn luyện kỹ năng dùng từ và kỹ năng về chính tả...

- Chương trình còn được thực hiện thông qua hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng, không rơi vào trình bày lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học.

9.17. Cơ sở văn hóa Việt Nam:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần nhằm trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.

- Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.

9.18. Logic học đại cương

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA1001

- Học phần Logic học đại cương giới thiệu khái quát về Logic học; Các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy lôgic; Các thao tác tư duy để người học vận dụng vào việc suy luận, chứng minh, bác bỏ, diễn đạt, rèn luyện kỹ năng tư duy lôgic, tư duy phản biện, tránh sai lầm thường gặp trong lập luận và trình bày vấn đề.

9.19. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho người học những tri thức chung về vấn đề quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo, hình thành những kỹ năng làm việc hành chính cơ bản, thông thường trong ngành giáo dục giúp họ hướng tới hoàn thiện năng lực làm việc trong các nhà trường.

- Mặt khác, học phần này có nội dung chủ yếu là nghiên cứu các quy định của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trong đó chú trọng nghiên cứu các quy định liên quan đến hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà giáo trong

nhà trường phổ thông do đó không chỉ góp phần hình thành, bồi dưỡng và phát triển tri thức mà còn cả kỹ năng nhận biết, triển khai thi hành và xử lý các nhiệm vụ, tình huống sư phạm một cách nhạy bén và chính xác.

9.20. Môi trường và phát triển bền vững:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về môi trường; các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường; dân số và môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động thỏa mãn nhu cầu con người và hệ quả; những vấn đề về môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; bảo vệ môi trường và phát triển bền vững môi trường biển, đảo Việt Nam.

9.21. Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh: 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA2002
- Trình bày những vấn đề chung về lý luận dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh; Quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp trong dạy học; Nội dung dạy học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh; Soạn bài giảng và kế hoạch giảng bài Giáo dục Quốc phòng và An ninh, thực hành thiết kế bài giảng theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học... để giúp sinh viên vận dụng trong xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.22. Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA1001
- Trình bày những vấn đề chung về Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về các quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân; Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quân đội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... Giúp người học

phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

9.23. Tâm lý học quân sự:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2002

- Trình bày những vấn đề chung về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý học quân sự; nhân cách học sinh, sinh viên và tâm lý tập thể sinh viên; cơ sở tâm lý của việc huấn luyện, rèn luyện sinh viên... giúp người học biết nhận định bản chất những hiện tượng tâm lý, định hướng giải quyết trong hoạt động huấn luyện, rèn luyện sẵn sàng chiến đấu.

9.24. Giáo dục học quân sự:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA1004

- Trình bày những vấn đề chung về quá trình sư phạm quân sự; Bản chất, quy luật của quá trình huấn luyện học sinh, sinh viên; các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học học sinh, sinh viên; các đặc trưng, nguyên tắc giáo dục học sinh, sinh viên; nội dung và phương pháp giáo dục học sinh, sinh viên; Văn hóa sư phạm của người giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh; quản lý giáo dục học sinh, sinh viên... Để hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách quân nhân cho người học.

9.25. Giao tiếp sư phạm:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: không

- Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.

9.26. Pháp luật giáo dục Quốc phòng và an ninh:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2002

- Trình bày những vấn đề cơ bản của hệ thống pháp luật về quốc phòng và an ninh; Luật Quốc phòng; Luật An ninh Quốc gia; Luật Công an nhân dân;

Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Nghĩa vụ Quân sự; Luật dân quân tự vệ; Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh... giúp người học hiểu và thực hiện tốt những quy định của pháp luật về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và an ninh.

9.27. Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam: 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không.
- Điều kiện học trước: QPA2004 .
- Trình bày những kiến thức cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo quân đội; công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội; Công tác tư tưởng, công tác tổ chức của Đảng trong quân đội; công tác chi bộ đại đội; công tác chi đoàn ở đại đội; tổ chức thi đua trong Quân đội nhân dân Việt Nam... giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng hiệu quả kiến thức phục vụ cho tiến hành hoạt động công tác đảng, công tác chính trị.

9.28. Điều lệnh quản lý bộ đội:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: không
- Trình bày những vấn đề chung về công tác quản lý bộ đội ở phân đội; Chức trách, mối quan hệ, lễ tiết tác phong quân nhân; Trang phục, cấp hiệu, phù hiệu của quân đội và công an nhân dân; công tác quản lý quân nhân; Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị... giúp người học thực hiện đúng lễ tiết, tác phong quân nhân.

9.29. Phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong giáo dục:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Giúp người học phát biểu và giải thích các khái niệm về chương trình giáo dục, chương trình đào tạo và chương trình học, các yếu tố của chương trình đào tạo; Phân tích và tổng hợp các quan điểm, mô hình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục đào tạo; Giải thích quy trình phát triển chương trình giáo dục.
- Giúp người học trình bày những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Giải thích những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

của người học; Giải thích những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9.30. Thể thao quốc phòng:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA1014; QPA1015
- Giới thiệu, tổ chức luyện tập thực hành kỹ năng vượt vật cản tay không và có súng, huấn luyện 8 thế đứng cơ bản của võ thuật các thế, miếng tấn công, phòng ngự; các kỹ thuật gạt, đâm lê cơ bản; tổng hợp kỹ thuật gạt đánh báng súng; nội dung và công tác tổ chức hội thao quốc phòng ở cơ sở. Các trò chơi quân sự và tổ chức các trò chơi rèn luyện tính cách, tinh thần, sức khỏe, chuyên môn... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.31. Địa hình Quân sự:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA2014
- Trình bày những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học, danh pháp bản đồ địa hình; Ký hiệu địa vật trên bản đồ địa hình; Ký hiệu dáng đất trên bản đồ địa hình; Ống nhòm, địa bàn, thước chỉ huy; Đo cự ly, diện tích trên bản đồ; Tọa độ vuông góc, tọa độ cực; Sử dụng bản đồ ngoài thực địa; Vận động góc phương vị... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy làm công tác bảo đảm, chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

9.32. Công sự, vật cản, thuốc nổ và vũ khí tự tạo:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA2014
- Công sự là công trình quân sự dùng để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện vật chất kho tàng, chống các phương tiện sát thương của địch, bảo đảm chỉ huy ổn định nâng cao hiệu quả sử dụng vũ khí quân sự.
- Công sự dã chiến là loại công sự được làm với thời gian ngắn trong quá trình chuẩn bị hoặc thực hành chiến đấu để sử dụng trong thời gian ngắn nhất định.
- Công sự bền lâu là những công sự được xây dựng bằng những vật liệu bền vững, sử dụng được lâu dài, có sức chống đỡ cao, thiết bị tương đối hoàn thiện.

9.33. Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2014

- Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến thuật cá nhân (bao gồm lợi dụng địa hình, địa vật, các tư thế, động tác cơ bản vận động trên chiến trường); từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự; tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công; tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy tổ, tiểu đội chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

9.34. Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2013

- Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến thuật tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch trong công sự; Tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch ngoài công sự; Tiểu đội bộ binh trong chiến đấu phòng ngự; Trung đội bộ binh làm nhiệm vụ mở cửa và đánh chiếm đầu cầu; Trung đội bộ binh chiến đấu phòng ngự... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy tiểu đội, trung đội chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

9.35. Quân sự chung:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2014.

- Trình bày những kiến thức cơ bản về Công tác chỉ huy, tham mưu; công sự chiến đấu, công sự phòng tránh; nguy trang; những hiểu biết chung khi sử dụng thuốc nổ, các phương pháp gây nổ, gói buộc lượng nổ, sử dụng lượng nổ trong chiến đấu và trong sản xuất; vật cản nổ, vật cản không nổ; vũ khí tự tạo; máy tập bắn MBT - 03... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy làm công tác bảo đảm, chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

9.36. Điều lệnh đội ngũ từng người:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2008

- Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam lấy đơn vị bộ binh làm cơ sở quy định động tác đội ngũ từng người khi đi bộ, hành quân, duyệt binh, khi sinh hoạt, học tập cũng như khi triển khai chiến đấu. Đồng thời quy định trách nhiệm người chỉ huy và quân nhân trong hàng ngũ.- Chấp hành điều lệnh đội ngũ có tác dụng rèn luyện cho mọi quân nhân ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khắt khe, hoạt bát, tinh thần luôn sẵn sàng chấp hành mọi mệnh lệnh được

giao. Đồng thời thể hiện sự thống nhất, trang nghiêm, hùng mạnh của quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Việc thực hiện môn học đội ngũ từng người là trách nhiệm chung của mọi quân nhân và các tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

9.37. Điều lệnh đội ngũ đơn vị:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2008; QPA2012

- Hệ thống lại cho người học một số động tác của đội ngũ đơn vị. Đồng thời huấn luyện cho người học nắm được các bước tập hợp các đội hình cơ bản đội ngũ đơn vị làm cơ sở để vận dụng trong học tập và công tác.

- Huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ biết và làm đúng thứ tự, động tác, vị trí của từng người khi tập hợp tiểu đội, làm cơ sở để tập hợp tiểu đội, trung đội hoặc đứng trong hàng ngũ của cấp trên và trong luyện tập của đội hình.

9.38. Vũ khí Bộ binh:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2015

- Trình bày những kiến thức cơ bản về tác dụng và tính năng kỹ, chiến thuật; đặc điểm cấu tạo; cấu tạo chung; tên gọi, tác dụng, cấu tạo các bộ phận của súng, đạn; tháo lắp súng thông thường; chuyển động của súng; hồng học thông thường khi bắn, cách khắc phục; kiểm tra, chuẩn bị súng, đạn để bắn đối với các loại binh khí súng tiểu liên AK cỡ 7,62mm; súng trường CKC; súng phóng lựu M79 cỡ 40mm; súng trung liên RPD cỡ 7,62mm; súng diệt tăng B40 cỡ 40mm; súng diệt tăng B41 cỡ 40mm, súng ngắn K54 cỡ 7,62mm; binh khí một số lựu đạn Việt Nam... giúp người học biết phát huy tính năng, tác dụng kỹ, chiến thuật một số loại vũ khí trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

9.39. Kỹ thuật bắn súng bộ binh:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2014

- Trình bày những kiến thức cơ bản về môn học bắn súng; Đường đạn trong nòng; Đường đạn ngoài nòng; Quy tắc bắn mục tiêu mặt đất bằng súng bộ binh; Quy tắc bắn súng diệt tăng; Quy tắc, động tác bắn mục tiêu trên không; Tập bắn mục tiêu cố định, ẩn hiện ban ngày bằng súng trường CKC, súng tiểu liên AK, súng ngắn K54; Kiểm tra, hiệu chỉnh súng bộ binh phương pháp chuẩn bị và

thực hành bắn súng tiểu liên AK, súng ngắn K54... để giúp người học thực hiện đúng yêu lĩnh, động tác bắn súng, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện và chiến đấu.

9.40. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn:

2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Lựu đạn là vũ khí đánh gần, trang bị cho từng người trong chiến đấu. Lựu đạn cấu tạo đơn giản, gọn nhẹ, sử dụng thuận tiện, có khả năng sát thương sinh lực và phá huỷ phương tiện chiến đấu của địch.

- Việc giảng dạy cho sinh viên nắm vững tính năng, cấu tạo, kỹ chiến thuật và đặc biệt là việc sử dụng thành thạo lựu đạn trong quá trình huấn luyện và chiến đấu có ý nghĩa hết sức quan trọng để phục vụ cho quá trình huấn luyện, học tập.

9.41. Công tác bảo đảm hậu cần, quân y:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA2015
- Trình bày những vấn đề chung về công tác bảo đảm hậu cần quân đội trong thời bình và trong chiến đấu; công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành trú quân chiến đấu. Thực hành kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương; kỹ năng về cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; các kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương... để giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực hậu cần, quân y bảo đảm tốt cho huấn luyện và chiến đấu.

9.42. Đường lối Quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tăng cường quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; Sự hình thành và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam... để giúp người học phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.

9.43. Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam:

3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: không
- Trình bày những vấn đề chung về chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử chống ngoại xâm từ thế kỷ III TCN đến thế kỷ XVIII; Lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954); Lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); chiến tranh bảo vệ biên giới Tây nam 1978, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.44. Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Trình bày những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; Phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Bảo vệ an ninh quốc gia; Giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội... giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

9.45. Quan điểm của Đảng về quốc phòng an ninh: 3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Nền quốc phòng và an ninh của nước ta dưới lá cờ vinh quang của Tổ quốc đã có những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt chiều dài lịch sử nền quốc phòng - an ninh đã thực hiện nhiệm vụ cách mạng to lớn cho dân tộc, đã thắng lợi trong công cuộc đánh đuổi quân xâm lược, góp phần giữ vững nền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt trong công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền quốc phòng - an ninh có vai trò to lớn trong việc giữ vững ổn định nền chính trị, phòng chống các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

9.46. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: QPA2002

- Trình bày những kiến thức cơ bản về Công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện; xây dựng khu vực phòng thủ huyện; hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ huyện; hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với công an giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ ở xã, phường; xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên ở cơ sở... để giúp người học phân tích những vấn đề thuộc lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

9.47. Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: Không
 - Trình bày những vấn đề chung về chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới; chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời chiếm hữu nô lệ; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời phong kiến; chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong thời đại tư bản chủ nghĩa; chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong thời đại đế quốc chủ nghĩa; chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong hai cuộc chiến tranh thế giới; chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau chiến tranh thế giới thứ 2... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.48. Tiếng anh chuyên ngành: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: QPA1006 ; QPA1007
 - Quy định cho các đối tượng đã hoàn thành chương trình Ngoại ngữ của Trung học phổ thông. Yêu cầu hết khoá học phải đạt được trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.49. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1:

4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: QPA2001
 - Trình bày những vấn đề chung về tổ chức, phương pháp chuẩn bị bài giảng lý thuyết môn giáo dục quốc phòng và an ninh; Tổ chức, phương pháp thực hành giảng bài lý thuyết môn giáo dục quốc phòng và an ninh... để giúp

người học có khả năng tiếp cận, vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.50. Kiến tập sư phạm :

4 tín chỉ

- Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường
- Ở học phần này, sinh viên bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng. Sinh viên tự sắp xếp thời gian để xuống các trường và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương;
- Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, sinh viên, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm/cố vấn học tập, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...);
- Tìm hiểu thực tế giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dự giờ, sinh hoạt tổ, bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn GDQP&AN (soạn bài, giảng dạy 1 đến 2 tiết giảng).

9.51. Thực tập sư phạm:

6 tín chỉ

- Học phần học trước: kiến tập sư phạm
- Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường
- Ở học phần này, sinh viên bước đầu thực hành các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên. Sinh viên tự sắp xếp thời gian để xuống các trường và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại cơ sở;
- Tìm hiểu và thực hành công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, sinh viên, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm/cố vấn học tập, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...);
- Tìm hiểu thực tế giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn GDQP&AN (soạn bài, giảng dạy 1 đến 2 bài giảng).

9.52. Lịch sử truyền thống quân đội và công an:**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: không
- Trình bày những kiến thức cơ bản về lịch sử, truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam ra đời, cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1944 - 1954); Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975); bảo vệ biên giới Tây nam 1978, biên giới phía Bắc 1979. Phát huy truyền thống anh hùng, đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử truyền thống, quá trình xây dựng và trưởng thành của công an nhân dân, công an nhân dân phát huy truyền thống vẻ vang, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn mới... để người học vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.53. Vũ khí hủy diệt :**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Vũ khí hủy diệt lớn là loại vũ khí có hiệu lực lớn, dùng để gây cho đối phương những tổn thất hàng loạt về sinh lực, phương tiện chiến tranh. Vũ khí hủy diệt lớn gồm có: Vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Sự phát triển mới đây của khoa học kỹ thuật còn cho phép tạo ra những vũ khí hủy diệt lớn dựa trên những nguyên lý mới như: Hạ âm, phóng xạ, chùm tia, nhân chủng. Ngoài ra các loại vũ khí thông thường, nếu được ứng dụng những công nghệ mới như bom chân không cũng có những tính chất hủy diệt lớn.

9.54. Hiểu biết về quân đội nước ngoài:**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Mỹ đẩy mạnh thực hiện chiến lược quân sự mới “đánh đòn phủ đầu” chủ động sử dụng vũ lực khuất phục các nước “thù địch” các lực lượng chống Mỹ, nhằm chiến lược cho ý đồ toàn cầu. Bất chấp Liên hiệp quốc và dư luận quốc tế, Mỹ và Anh đã chủ trì tiến hành chiến tranh xâm lược I-rắc, mở đầu cho việc thực hiện chiến lược quân sự “đánh đòn phủ đầu” nhằm lật đổ chính quyền của Tổng thống X Hút Xen, lập nên chính quyền Mỹ ở I-rắc.

9.55. Pháp luật giáo dục quốc phòng an ninh:**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: QPA1011

Trình bày những vấn đề cơ bản của hệ thống pháp luật về quốc phòng và an ninh; Luật Quốc phòng; Luật An ninh Quốc gia; Luật Công an nhân dân; Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Nghĩa vụ Quân sự; Luật dân quân tự vệ; Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh... giúp người học hiểu và thực hiện tốt những quy định của pháp luật về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và an ninh.

9.56. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giáo dục quốc phòng an ninh:**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA1008

- Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ dạy học trong ngữ cảnh thế kỷ XXI, trình bày những kiến thức nền tảng về thiết kế dạy học (instructional design) và việc ứng dụng ICT trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thông qua một số hình thức ứng dụng công nghệ trong dạy học cụ thể. Học phần sẽ giúp ích rất nhiều cho sinh viên, học viên và giáo viên các ngành sư phạm trong việc khai thác một cách phù hợp và hiệu quả các ứng dụng ICT hiện nay.

9.57. Văn hóa quần chúng trong lực lượng vũ trang:**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: QPA2002

- Trình bày những vấn đề chung về văn hóa, văn nghệ quần chúng; Mục tiêu, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam; Các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác văn hóa, văn nghệ quần chúng trong Quân đội và Công an... để giúp người học vận dụng để triển khai chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng trong ở đơn vị.

9.58. Võ thuật quân sự :**2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: QPA1014;QPA1015

- Học phần học trước: QPA1010

- Người học nắm được những cơ sở lý luận, khả năng thực hành, phương pháp giảng dạy huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài môn võ và năng lực quản lý câu lạc bộ võ trong thể thao quần chúng.

- Biết lập kế hoạch chương trình giảng dạy, huấn luyện những kỹ thuật cơ bản nhất cho môn học. Nắm vững và có khả năng thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản vận dụng các kỹ thuật đó trong thi đấu tự vệ.

9.59. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam: 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: QPA2002
 - Trình bày những kiến thức cơ bản về lãnh thổ quốc gia và biên giới quốc gia; Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia; Quy chế pháp lý về biên giới quốc gia nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; Nội dung, giải pháp tăng cường bảo vệ biển, đảo trong thời kỳ mới... giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo của Tổ quốc.

9.60. Trung đội dân quân tự vệ bảo vệ và đánh chiếm mục tiêu khi có bạo loạn: 3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không
 - Học phần học trước: Không
 - Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.61. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2: 4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
 - Điều kiện học trước: QPA2001
 - Giới thiệu chương trình, tài liệu, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Tổ chức khoa học lao động sư phạm, xây dựng chương trình, soạn bài giảng, kế hoạch giảng bài, thực hành giảng bài trong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cao đẳng, đại học; Phương hướng, biện pháp nâng cao tính tích cực nhận thức của sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh;... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng hiệu quả kiến thức phục vụ cho quản lý, tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

9.62. Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hàng năm của Khoa GDQP&AN

- Là công trình khoa học qua nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục Quốc phòng và an ninh, có ý nghĩa khoa học, thực tiễn; không được trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

9.63. Các học phần thay thế tốt nghiệp:

7 tín chỉ

Tích lũy hai học phần với tổng thời lượng 07 tín chỉ từ các học phần tự chọn dưới đây:

(1). Xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam : **4 tín chỉ**

(2). Trung đội dân quân tự vệ bảo vệ và đánh chiến mục tiêu khi có bạo loạn: **3 tín chỉ**

(3). Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam : **3 tín chỉ**

(4). Phương pháp dạy học môn Giáo dục quốc phòng An Ninh : **4 tín chỉ**

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh về khối lượng các học phần đưa ra tại mục (8.1 và 8.2) gồm 2 phần:

+ Những học phần bắt buộc người học phải tích lũy;

+ Những học phần tự chọn người học thực hiện theo hướng dẫn của Nhà trường phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (8.1 và 8.2) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phối hợp với các khoa/bộ môn liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Lãnh đạo Khoa ký duyệt trước khi tổ chức giảng dạy.

- Trong đề cương chi tiết học phần cần nêu rõ những nội dung trọng tâm phải kiểm tra và những sách, giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo (nêu rõ tên tài liệu, tác giả và năm xuất bản); để người học có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những sách, tài liệu nào, ở đâu.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần Thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 01/3/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 317/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư

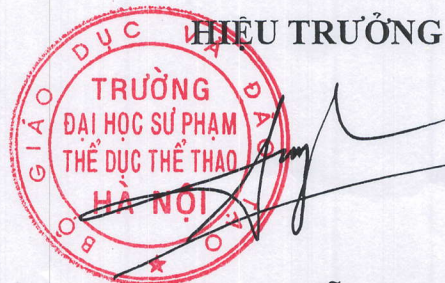
phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đào tạo đại học.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét, quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để người học có điều kiện học lại; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng (kèm theo) chỉ có tính chất định hướng (dự kiến) để người học đăng ký khối lượng học tập, Ban chủ nhiệm người học, giảng viên cố vấn học tập cho người học. Căn cứ vào khối lượng học tập người học đăng ký theo từng học phần, phối hợp với các Khoa/Bộ môn biên chế lớp học trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hàng kỳ, căn cứ tình hình thực tế và khối lượng của các học phần, phối hợp với các khoa, bộ môn để điều chỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh, Khoa/Bộ môn thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, báo cáo lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường trình Hiệu trưởng quyết định.



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết